

Số: 592/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về chủ trương đầu tư Dự án Phát triển thủy sản bền vững
tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, vay vốn WB**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Xét đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại các văn bản: số 3377/BNN-HTQT ngày 24 tháng 5 năm 2023, số 2638/BNN-HTQT ngày 26 tháng 4 năm 2023, số 2473/TTr-BNN-HTQT ngày 20 tháng 4 năm 2023, số 81/BNN-HTQT ngày 04 tháng 01 năm 2023, số 6623/TTr-BNN-HTQT ngày 04 tháng 10 năm 2022; ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 6975/BC-BKHĐT ngày 29 tháng 9 năm 2022; ý kiến tại các văn bản: số 9186/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 16 tháng 12 năm 2022, số 2719/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 10 tháng 4 năm 2023, số 3787/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 22 tháng 5 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án “Phát triển thủy sản bền vững tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” (Dự án), với các nội dung sau:

1. Cơ quan chủ quản Dự án: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2. Nhà tài trợ: Ngân hàng Thế giới (WB), Tổ chức Sáng kiến Thương mại Bền vững (IDH) và Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên (WWF).
3. Mục tiêu và quy mô của Dự án:
 - a) Mục tiêu tổng quát: Nhằm tăng cường quản lý ngành thủy sản và gia tăng giá trị sản phẩm thông qua nâng cấp cơ sở hạ tầng thông minh.
 - b) Mục tiêu cụ thể:



- Đầu tư hạ tầng phục vụ khai thác hải sản gồm xây dựng, nâng cấp các cảng cá động lực thuộc các Trung tâm nghề cá lớn, các cảng cá loại I, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cấp vùng theo hướng hiện đại, đồng bộ, tạo động lực hỗ trợ khai thác hải sản xa bờ, nâng cao hiệu quả khai thác, giảm tổn thất sau thu hoạch, góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo và tháo gỡ thẻ vàng của Ủy ban Châu Âu;

- Xây dựng cơ sở hạ tầng cho ngành kiểm ngư phục vụ khai thác, bảo vệ nguồn lợi hải sản hiệu quả, bền vững;

- Tăng cường năng lực quản lý, tổ chức sản xuất, chống khai thác bất hợp pháp, không khai báo, không theo quy định (IUU), quản lý bền vững nguồn lợi thủy sản;

- Giảm tổn thất sau khai thác hải sản, giảm dịch bệnh, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Nâng cao năng lực quản lý ngành thủy sản.

c) Quy mô và nội dung đầu tư của Dự án:

Dự án gồm 07 tiểu dự án đầu tư xây dựng và các nội dung năng lực quản lý ngành thủy sản, quản lý dự án được chia làm 03 hợp phần như sau:

- Hợp phần 1 - Đầu tư cơ sở hạ tầng (07 tiểu dự án) phục vụ phát triển thủy sản bền vững: (i) xây dựng mới 02 cảng cá động lực tại các trung tâm nghề cá lớn tại Khánh Hòa và Kiên Giang; (ii) nâng cấp, sửa chữa 03 cảng cá loại I và cảng cá kết hợp khu neo đậu tránh trú bão: cảng cá kết hợp khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đảo Bạch Long Vĩ - thành phố Hải Phòng; cảng cá Lạch Hới tỉnh Thanh Hóa, cảng cá Lạch Bạng tỉnh Thanh Hóa; (iii) xây dựng mới 01 cảng cá loại I: cảng cá Thụy Tân - tỉnh Thái Bình và 01 khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng Tam Quan - tỉnh Bình Định.

- Hợp phần 2 - Các hạng mục phi công trình: (i) Nâng cao năng lực quản lý khai thác hải sản thực hiện chống đánh bắt bất hợp pháp IUU; (ii) Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất giống nuôi biển, tôm giống; (iii) Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong nuôi tôm thương phẩm; (iv) Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản; (v) Hỗ trợ quản lý, giảm rác thải nhựa trong khai thác, nuôi trồng thủy sản.

- Hợp phần 3 - Quản lý dự án.

4. Dự án nhóm: A.

5. Thời gian thực hiện Dự án: 06 năm kể từ thời điểm Dự án được cấp có thẩm quyền bố trí vốn.



6. Địa điểm thực hiện Dự án: Dự án được triển khai và thực hiện tại 06 tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Thái Bình, Thanh Hóa, Bình Định, Khánh Hòa và Kiên Giang.

7. Tổng vốn đầu tư Dự án: 115,6 triệu USD (tương đương 2.679.614.717 nghìn đồng), trong đó:

- Vốn vay IBRD của WB: 83,6 triệu USD (tương đương 1.938.471.938 nghìn đồng);

- Vốn viện trợ không hoàn lại của IDH và WWF: 1,61 triệu USD (tương đương 37.321.410 nghìn đồng);

- Vốn đối ứng: 703.821.370 nghìn đồng (tương đương 30,4 triệu USD).

8. Cơ chế tài chính trong nước:

- Vốn vay WB: Ngân sách nhà nước cấp phát 100%.

- Vốn đối ứng: Ngân sách nhà nước cấp phát 100%.

Điều 2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về nội dung Báo cáo thẩm định số 6975/BC-BKHĐT ngày 29 tháng 9 năm 2022; ý kiến tại các văn bản: số 9186/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 16 tháng 12 năm 2022, số 2719/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 10 tháng 4 năm 2023, số 3787/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 22 tháng 5 năm 2023.

Điều 3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm tra về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp với quy định của pháp luật về hồ sơ Dự án và các nội dung giải trình.

- Tiếp thu ý kiến thẩm định tại Báo cáo thẩm định số 6975/BC-BKHĐT ngày 29 tháng 9 năm 2022 và ý kiến tại các văn bản: số 9186/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 16 tháng 12 năm 2022, số 2719/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và ý kiến các cơ quan liên quan để hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án, trong đó lưu ý rà soát các hạng mục nhằm bảo đảm vốn vay nước ngoài chỉ được sử dụng cho chi đầu tư phát triển, không sử dụng cho chi thường xuyên theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khẩn trương hoàn thành thủ tục về chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng đối với 03 tiểu dự án còn lại theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 2719/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 10 tháng 4 năm 2023, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định pháp luật hiện hành, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Bảo đảm thực hiện Dự án hiệu quả, đúng tiến độ và theo đúng quy định pháp luật hiện hành.



Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Ngoại giao, Giao thông vận tải; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Thái Bình, Hải Phòng, Thanh Hóa, Bình Định, Khánh Hòa, Kiên Giang và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TTg, PTTg Trần Lưu Quang;
- Các Bộ: NN&PTNT, KHĐT, TC, TNMT, GTVT, NG;
- NHNN VN;
- UBND các tỉnh, TP: Thái Bình, Hải Phòng, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Bình Định, Khánh Hòa, Kiên Giang;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Xuân Thành;
- Các Vụ: KTTH, CN, NN, QHĐP, TH;
- Lưu: VT, QHQT (3).HN.

